

Chương IV – BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

A – BÀI TẬP CÓ LỜI GIẢI

Bài 1. Tài nguyên thiên nhiên là gì ? Có các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu nào ?

■ Lời giải

– Tài nguyên thiên nhiên là nguồn vật chất sơ khai được hình thành và tồn tại trong tự nhiên mà con người có thể sử dụng cho cuộc sống.

Nguồn tài nguyên thiên không phải là vô tận, nếu sử dụng và khai thác không hợp lí, nguồn tài nguyên thiên nhiên sẽ nhanh chóng cạn kiệt.

– Trong tự nhiên có các dạng tài nguyên thiên nhiên như sau :

+ Tài nguyên tái sinh là dạng tài nguyên có khả năng phục hồi nếu sử dụng và khai thác hợp lí như tài nguyên đất, rừng, biển...

+ Tài nguyên không tái sinh là dạng tài nguyên sau một thời gian khai thác và sử dụng sẽ bị cạn kiệt như dầu mỏ, khí đốt tự nhiên, than đá...

+ Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu là những nguồn năng lượng sạch, khi sử dụng không gây ô nhiễm môi trường như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng sóng biển...

Bài 2. Hiện tại, dạng năng lượng nào đang được nghiên cứu và thay thế dần các nguồn năng lượng khác đang bị cạn kiệt dần ? Tại sao ?

■ Lời giải

– Hiện tại, năng lượng vĩnh cửu như năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng sóng biển... đang được con người nghiên cứu và sử dụng để thay thế các dạng năng lượng khác đang bị cạn kiệt dần. Các nguồn năng lượng này được coi là vô hạn.

– Dạng năng lượng vĩnh cửu là năng lượng sạch, khi sử dụng không gây ô nhiễm môi trường. Cho nên, dạng năng lượng này đang được khuyến khích sử dụng.

Bài 3. Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên là như thế nào ?

■ **Lời giải**

Sử dụng tài nguyên thiên nhiên được cho là hợp lí khi :

- Vừa đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội hiện tại vừa đảm bảo duy trì lâu dài các tài nguyên cho các thế hệ mai sau.
- Không gây suy thoái môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Bài 4. Khôi phục môi trường và giữ gìn thiên nhiên hoang dã có ý nghĩa như thế nào đối với con người ?

■ **Lời giải**

- Khôi phục môi trường và giữ gìn thiên nhiên hoang dã có ý nghĩa đặc biệt đối với con người vì đó là cơ sở để duy trì cân bằng sinh thái, tránh ô nhiễm môi trường và cạn kiệt nguồn tài nguyên.
- Mỗi quốc gia cần có các biện pháp thích hợp trong việc khôi phục môi trường và giữ gìn thiên nhiên hoang dã để phát triển bền vững.

Bài 5. Cần phải làm gì để bảo vệ tài nguyên sinh vật ?

■ **Lời giải**

Để bảo vệ tài nguyên sinh vật cần :

- Bảo vệ các khu rừng già, rừng đầu nguồn...
- Xây dựng các khu bảo tồn, các vườn quốc gia để bảo vệ các sinh vật hoang dã.
- Trồng cây, gây rừng tạo môi trường sống cho nhiều loài sinh vật.
- Không săn bắt động vật hoang dã và khai thác quá mức tài nguyên sinh vật.
- Bảo tồn các nguồn gen quý hiếm bằng công nghệ sinh học và lai tạo các giống vật nuôi, cây trồng có năng suất cao và phẩm chất tốt.
- Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên sinh vật cho mọi người.

Bài 6. Hãy nêu hiệu quả của một số biện pháp chủ yếu cải tạo hệ sinh thái bị thoái hoá :

- Biện pháp trồng cây gây rừng.
- Biện pháp thủy lợi.
- Biện pháp bón phân hợp lí và hợp vệ sinh.
- Biện pháp thay đổi cây trồng hợp lí.
- Biện pháp chọn giống vật nuôi, cây trồng thích hợp và năng suất cao.

■ Lời giải

Hiệu quả của một số biện pháp chủ yếu cải tạo hệ sinh thái bị thoái hoá là :

- Trồng cây, gây rừng trên vùng đất trống, đồi trọc để hạn chế xói mòn đất, hạn chế lũ lụt, sạt lở đất, tạo môi trường sống cho nhiều loài sinh vật, tăng cường đa dạng sinh học và cải tạo khí hậu...
- Làm tốt công tác thuỷ lợi để tưới tiêu hợp lí, góp phần điều hoà lượng nước, hạn chế lũ lụt, chủ động chống hạn hán. Nhờ đó có thể mở rộng diện tích trồng trọt, tăng năng suất cây trồng...
- Bón phân hợp lí và hợp vệ sinh để tăng độ màu mỡ cho đất, không gây ô nhiễm môi trường và tăng năng suất cây trồng.
- Thay đổi các giống cây trồng hợp lí (như trồng luân canh, trồng xen kẽ...) là tăng hiệu suất sử dụng đất, làm cho đất không bị cạn kiệt nguồn dinh dưỡng cho cây và tăng năng suất cây trồng...
- Chọn giống vật nuôi, cây trồng thích hợp và cho năng suất cao sẽ đem lại lợi ích kinh tế cao và có điều kiện để cải tạo đất.

Bài 7. Hãy liệt kê các hệ sinh thái chủ yếu trên Trái Đất.

■ Lời giải

Trên Trái Đất của chúng ta có nhiều hệ sinh thái khác nhau về tính chất vật lí, hoá học và sinh vật. Chính sự khác nhau này là cơ sở cho sự đa dạng của các loài sinh vật trên Trái Đất.

Các hệ sinh thái chủ yếu trên Trái Đất :

- Các hệ sinh thái trên cạn :
 - + Các hệ sinh thái rừng (rừng mưa nhiệt đới, rừng lá kim, rừng lá rộng rụng lá theo mùa vùng ôn đới...)
 - + Các hệ sinh thái thảo nguyên
 - + Các hệ sinh thái hoang mạc
 - + Các hệ sinh thái nông nghiệp...
- Các hệ sinh thái nước mặn :
 - + Hệ sinh thái vùng biển khơi
 - + Hệ sinh thái vùng ven bờ...

- Các hệ sinh thái nước ngọt :
- + Hệ sinh thái nước đứng (ao, hồ...)
- + Hệ sinh thái nước chảy (sông, suối)...

Bài 8. Vì sao cần bảo vệ hệ sinh thái rừng ? Các biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng ?

■ **Lời giải**

* Trong tự nhiên, hệ sinh thái rừng có vai trò quan trọng đối với hành tinh của chúng ta :

- Điều hoà khí hậu và lượng mưa, làm trong sạch không khí, điều hoà lượng ôxi trong khí quyển.
- Chống xói mòn, sụt lở đất, duy trì nước ngầm, chống hạn hán và lũ lụt.
- Cung cấp thức ăn, chỗ ở cho động vật.
- Duy trì đa dạng sinh học và là yếu tố quan trọng đảm bảo cân bằng sinh thái.

Khi hệ sinh thái rừng bị phá huỷ sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng : hạn hán, lũ lụt, mất nhiều loài sinh vật, mất nơi ở của sinh vật, xói mòn và thoái hóa đất, ô nhiễm môi trường và mất cân bằng sinh thái...

Vì vậy chúng ta cần bảo vệ hệ sinh thái rừng.

* Các biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng :

- Xây dựng kế hoạch khai thác tài nguyên rừng hợp lí, tránh khai thác quá mức dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng.
- Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia để bảo vệ các hệ sinh thái quan trọng, bảo tồn các nguồn gen quý hiếm...
- Trồng cây, gây rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc ; phục hồi các khu rừng bị thoái hoá, chống xói mòn, duy trì nguồn nước ngầm...
- Phòng cháy rừng để bảo vệ nguồn tài nguyên rừng, chống ô nhiễm môi trường...
- Vận động đồng bào dân tộc ít người sống định canh, định cư để không chặt phá rừng bừa bãi, bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn.
- Phát triển dân số hợp lí để giảm áp lực khai thác tài nguyên rừng.
- Giáo dục ý thức bảo vệ rừng cho mọi người : tất cả mọi người đều có trách nhiệm bảo vệ rừng.

Bài 9. Vì sao cần bảo vệ hệ sinh thái biển và hệ sinh thái nông nghiệp ? Biện pháp chủ yếu để bảo vệ các hệ sinh thái này là gì ?

■ **Lời giải**

– Biển là hệ sinh thái khổng lồ trên Trái Đất (chiếm 3/4 diện tích bề mặt Trái Đất), có các loài động thực vật rất phong phú. Đây là nguồn thức ăn rất quan trọng cho con người nhưng không phải là vô tận. Nếu đánh bắt quá nhiều và không hợp lí thì nguồn lợi này sẽ bị cạn kiệt. Vì vậy cần phải bảo vệ hệ sinh thái biển với các biện pháp sau đây :

+ Khai thác các nguồn lợi biển với kế hoạch hợp lí. Không săn bắt các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng.

+ Bảo vệ và nuôi trồng các loài sinh vật biển quý hiếm.

+ Chống ô nhiễm môi trường biển,

+ Bảo vệ rừng ngập mặn và trồng lại rừng đã bị chặt phá...

– Hệ sinh thái nông nghiệp cung cấp cho con người lương thực, thực phẩm và nguyên liệu cho sản xuất nông nghiệp. Mỗi quốc gia đều cần phải đảm bảo an ninh lương thực cho mình.

Ở nước ta có nhiều hệ sinh thái nông nghiệp như hệ sinh thái nông nghiệp vùng núi phía Bắc, vùng trung du, vùng đồng bằng Bắc Bộ, vùng Tây Nguyên...

Nếu các hệ sinh thái này bị suy kiệt sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống hàng ngày của người dân. Vì vậy, cần bảo vệ các hệ sinh thái nông nghiệp với biện pháp là duy trì các hệ sinh thái nông nghiệp chủ yếu đồng thời với việc cải tạo các hệ sinh thái để đạt hiệu quả kinh tế cao.

Bài 10. Ý nghĩa và nội dung cơ bản của Luật Bảo vệ môi trường là gì ?

■ **Lời giải**

– Ý nghĩa : Luật Bảo vệ môi trường nhằm ngăn chặn và khắc phục những hậu quả xấu do hoạt động của con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường tự nhiên. Đồng thời cũng điều chỉnh việc khai thác và sử dụng các thành phần của môi trường một cách hợp lí để phát triển bền vững.

– Nội dung cơ bản của Luật Bảo vệ môi trường :

+ Phòng chống suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường (chương II) liên quan tới việc khai thác và sử dụng các thành phần của môi trường như đất, nước, không khí, sinh vật... đồng thời cấm nhập khẩu các chất thải vào Việt Nam.

+ Khắc phục suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường (chương III) liên quan đến trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong việc xử lí các chất thải công nghiệp và sinh hoạt, xử lí các sự cố môi trường.

B – BÀI TẬP TỰ TRẢ LỜI

I – BÀI TẬP

1. Bài tập tự luận

Bài 1. Tài nguyên rừng thuộc loại tài nguyên tái sinh hay không tái sinh ? Tại sao ?

Bài 2. Rừng có vai trò như thế nào trong việc bảo vệ tài nguyên đất và nước ?

Bài 3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống (...) trong các câu sau :

- Tài nguyên không tái sinh là dạng tài nguyên sau một thời gian sử dụng sẽ bị (than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiên...).
- Tài nguyên tái sinh là dạng tài nguyên khi sử dụng sẽ có điều kiện phát triển phục hồi (đất, nước, sinh vật...).
- Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu gồm năng lượng,,,

Bài 4. Nguồn năng lượng nào được gọi là nguồn năng lượng sạch ? Vì sao ?

Bài 5. Nguồn tài nguyên thiên nhiên không phải là vô tận. Chúng ta khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên như thế nào để phát triển bền vững ?

Bài 6. Giữ gìn thiên nhiên hoang dã là như thế nào và vai trò của nó trong việc duy trì cân bằng sinh thái là gì ?

Bài 7. Điền từ thích hợp vào chỗ trống (...) trong các câu sau :

- Bảo vệ các khu rừng hiện có, kết hợp với trồng cây, gây rừng là biện pháp rất quan trọng nhằm và môi trường đang bị suy thoái.
- Ứng dụng công nghệ sinh học để bảo tồn các nguồn gen quý hiếm và lai tạo các giống sinh vật có năng suất cao, phẩm chất tốt là việc làm cần thiết và có hiệu quả để thiên nhiên.

Bài 8. Hiệu quả của biện pháp trồng cây, gây rừng đối với những vùng đất trống, đồi núi trọc là gì ?

Bài 9. Câu nào sai trong các câu sau :

1. Các tổ chức cá nhân có trách nhiệm giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, cải thiện môi trường, đảm bảo cân bằng sinh thái ; khai thác và sử dụng hợp lí, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.
2. Cấm nhập khẩu các chất thải vào Việt Nam.
3. Mọi người có trách nhiệm thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường.

4. Học sinh còn đang đi học nên không có trách nhiệm góp phần bảo vệ môi trường.
5. Các tổ chức, cá nhân gây ra sự cố môi trường có trách nhiệm bồi thường và khắc phục hậu quả về mặt môi trường.

Bài 10. Hoàn thành bảng về sự phân chia các nhóm thực vật và động vật dựa vào giới hạn sinh thái.

Nhân tố sinh thái	Các nhóm thực vật	Các nhóm động vật
Ánh sáng		
Nhiệt độ		
Độ ẩm		

Bài 11. Theo Luật Bảo vệ môi trường, khi vi phạm các điều cấm của Luật Bảo vệ môi trường, gây ra sự cố môi trường thì tổ chức và cá nhân có trách nhiệm như thế nào ?

Bài 12. Luật Bảo vệ môi trường có quy định gì đối với việc săn bắt động vật hoang dã ?

Bài 13. Trách nhiệm của mỗi người trong việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường là gì ?

2. Bài tập trắc nghiệm

1. Có các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu nào ?
 - A. Tài nguyên tái sinh.
 - B. Tài nguyên không tái sinh.
 - C. Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.
 - D. Cả A, B và C.
2. Tài nguyên đất, nước và tài nguyên sinh vật thuộc dạng tài nguyên nào ?
 - A. Tài nguyên tái sinh.
 - B. Tài nguyên không tái sinh.
 - C. Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.
 - D. Không thuộc loại nào nêu trên.
3. Khí đốt thiên nhiên, than đá, dầu mỏ thuộc dạng tài nguyên nào ?
 - A. Tài nguyên tái sinh.
 - B. Tài nguyên không tái sinh.

- C. Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.
D. Cả A, B và C.
4. Năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng thủy triều thuộc dạng tài nguyên nào ?
A. Tài nguyên tái sinh.
B. Tài nguyên không tái sinh.
C. Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.
D. Cả A và B.
5. Để bảo vệ đất, cần
A. chống xói mòn đất, chống khô hạn và sa mạc hoá, chống ngập úng và ngập mặn...
B. sử dụng đất đúng mục đích, hạn chế ô nhiễm môi trường đất và nâng cao độ màu mỡ của đất trồng trọt.
C. bảo vệ và khai thác rừng hợp lí, phủ xanh đất trống, đồi trọc... là những việc làm có tác dụng to lớn trong việc bảo vệ đất.
D. Cả A, B và C.
6. Để bảo vệ tài nguyên nước, cần làm gì ?
A. Không làm ô nhiễm và cạn kiệt nguồn nước, sử dụng nước đúng mục đích và tiết kiệm.
B. Xử lí nước thải, rác thải công nghiệp và sinh hoạt hợp lí.
C. Bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ các nguồn nước, trồng cây gây rừng.
D. Cả A, B và C.
7. Ý nào nói về tài nguyên không tái sinh ?
A. Dạng tài nguyên sau một thời gian sử dụng sẽ bị cạn kiệt như dầu mỏ, than đá, khí đốt tự nhiên...
B. Dạng tài nguyên khi sử dụng hợp lí sẽ có điều kiện phát triển phục hồi.
C. Dạng tài nguyên được coi là vô hạn như năng lượng mặt trời, năng lượng gió.
D. Năng lượng vĩnh cửu đang được nghiên cứu và ứng dụng ngày càng nhiều để thay thế các nguồn năng lượng đang bị cạn kiệt dần và gây ô nhiễm môi trường.
8. Khi có thực vật bao phủ, đất sẽ
A. không bị khô hạn.
B. không bị xói mòn.
C. tăng độ màu mỡ.
D. cả A, B và C.

9. Trồng cây gây rừng có tác dụng gì trong việc bảo vệ tài nguyên nước ?
- A. Tăng lượng nước bốc hơi, tạo điều kiện thuận lợi cho tuần hoàn nước trên Trái Đất.
 - B. Duy trì và giữ lượng nước ngầm.
 - C. Hạn chế dòng chảy khi mưa to.
 - D. Cả A, B và C.
10. Tài nguyên thiên nhiên là
- A. nguồn sống của con người.
 - B. vật chất đang tồn tại trong tự nhiên.
 - C. nguồn vật chất có sẵn và vô hạn trong tự nhiên.
 - D. nguồn vật chất sơ khai được hình thành và tồn tại trong tự nhiên mà con người có thể sử dụng được trong cuộc sống.
11. Rừng thuộc dạng tài nguyên nào ?
- A. Tài nguyên tái sinh.
 - B. Tài nguyên không tái sinh.
 - C. Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.
 - D. Không thuộc loại nào nêu trên.
12. Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên là
- A. chỉ sử dụng tài nguyên tái sinh.
 - B. chỉ sử dụng tài nguyên không tái sinh.
 - C. chỉ sử dụng năng lượng sạch.
 - D. sử dụng tiết kiệm và hợp lí để đáp ứng nhu cầu xã hội hiện tại, đồng thời duy trì lâu dài nguồn tài nguyên cho các thế hệ mai sau.
13. Câu nào **không** có liên quan khi nói về tài nguyên sinh vật ?
- A. Tài nguyên sinh vật là tài nguyên tái sinh.
 - B. Sản bắt động vật hoang dã là vi phạm Luật Bảo vệ môi trường.
 - C. Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc là góp phần tăng thêm nơi sống của nhiều loài động vật.
 - D. Đồng, chì, nhôm, sắt và nhiều loại khoáng sản khác là tài nguyên thiên nhiên mà con người đã khai thác từ lâu.
14. Nhận xét câu sau :
- Sự sống của con người và mọi sinh vật trên Trái Đất đều phụ thuộc vào nước.
- A. Đúng.
 - B. Sai.
 - C. Không có ý kiến gì.
 - D. Vô lí.

15. Nguyên nhân chủ yếu gây nên hạn hán và lũ lụt ?
- A. Sử dụng quá nhiều nước.
 - B. Trồng cây, gây rừng.
 - C. Làm thủy điện.
 - D. Phá rừng.
16. Các biện pháp bảo vệ tài nguyên sinh vật là
- A. bảo vệ rừng.
 - B. trồng cây, gây rừng ; không săn bắt động vật hoang dã.
 - C. xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia ; ứng dụng công nghệ sinh học để bảo tồn các nguồn gen quý hiếm.
 - D. cả A, B và C.
17. Thảm thực vật có tác dụng
- A. chống xói mòn đất, lũ lụt, sạt lở đất.
 - B. giữ ẩm cho đất ; điều hoà khí hậu và duy trì cân bằng sinh thái.
 - C. là thức ăn và nơi ở của các loài sinh vật khác.
 - D. cả A, B và C.
18. Giữ gìn thiên nhiên hoang dã là cơ sở để
- A. duy trì cân bằng sinh thái.
 - B. tránh ô nhiễm môi trường.
 - C. tránh cạn kiệt nguồn tài nguyên.
 - D. cả A, B và C.
19. Bảo vệ rừng đồng nghĩa với việc bảo vệ
- A. tài nguyên đất.
 - B. tài nguyên nước.
 - C. tài nguyên sinh vật.
 - D. cả A, B và C.
20. Việc khai thác, vận chuyển và sử dụng không hợp lí các khoáng sản sẽ
- A. làm mất đất, mất rừng.
 - B. gây ô nhiễm môi trường đất, nước và không khí.
 - C. làm mất cân bằng sinh thái.
 - D. cả A, B và C.

21. Những tài nguyên nào sau đây có nguồn gốc từ thực vật ?
- Đồng, chì, sắt, kẽm.
 - Dầu mỏ, than đá, khí đốt tự nhiên.
 - Cát, sỏi, đá.
 - Năng lượng vĩnh cửu.
22. Việc khôi phục môi trường và giữ gìn thiên nhiên hoang dã là mối quan tâm của
- các nhà khoa học, các chuyên gia về môi trường và mọi người dân.
 - của các nước nghèo.
 - của các nước giàu.
 - cả A, B và C.
23. Bón phân hợp lí và hợp vệ sinh có tác dụng gì ?
- Tăng độ màu mỡ cho đất.
 - Tăng năng suất cây trồng.
 - Không gây bệnh cho người và động vật.
 - Cả A, B và C.
24. Điền từ thích hợp vào chỗ trống (...) trong câu sau :
- Bảo vệ và cây xanh trên mặt đất có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ đất, nước và các tài nguyên sinh vật khác.
- động vật.
 - rừng.
 - cả A và B.
 - không phải A và B.
25. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên là như thế nào ?
- Đáp ứng được nhu cầu của xã hội hiện tại.
 - Duy trì lâu dài các nguồn tài nguyên cho các thế hệ mai sau.
 - Không gây ô nhiễm môi trường, duy trì đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái.
 - Cả A, B và C.
26. Các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước khác biệt nhau bởi
- đặc tính vật lí.
 - đặc tính hoá học.
 - đặc tính sinh học.
 - cả A, B và C.

27. Các hệ sinh thái trên cạn gồm
- A. các hệ sinh thái rừng.
 - B. các hệ sinh thái thảo nguyên, hoang mạc, núi đá vôi.
 - C. các hệ sinh thái nông nghiệp vùng đồng bằng.
 - D. cả A, B và C.
28. Hệ sinh thái nào cung cấp lương thực, thực phẩm và nhiều loại nguyên liệu cho công nghiệp ?
- A. Các hệ sinh thái thảo nguyên.
 - B. Các hệ sinh thái nước mặn.
 - C. Các hệ sinh thái nông nghiệp vùng đồng bằng.
 - D. Các hệ sinh thái nước ngọt.
29. Ao, hồ, sông, suối là
- A. các hệ sinh thái nước ngọt.
 - B. các hệ sinh thái trên cạn.
 - C. các hệ sinh thái nước chảy.
 - D. các hệ sinh thái vùng ven bờ.
30. Bảo vệ các hệ sinh thái rừng là góp phần
- A. bảo vệ các loài sinh vật.
 - B. điều hoà khí hậu.
 - C. giữ cân bằng sinh thái trên Trái Đất.
 - D. cả A, B và C.
31. Để bảo vệ các hệ sinh thái biển, cần
- A. có kế hoạch khai thác tài nguyên biển hợp lí.
 - B. bảo vệ và nuôi trồng các loài sinh vật biển quý hiếm.
 - C. chống ô nhiễm môi trường biển
 - D. cả A, B và C.
32. Để bảo vệ các hệ sinh thái nông nghiệp, cần
- A. duy trì các hệ sinh thái nông nghiệp chủ yếu.
 - B. chống ô nhiễm môi trường đất, nước.
 - C. cải tạo các hệ sinh thái nông nghiệp để đạt năng suất và hiệu quả cao.
 - D. cả A, B và C.

39. Chương III của Luật Bảo vệ môi trường có nội dung nào sau đây ?
- Khắc phục suy thoái môi trường, khắc phục ô nhiễm môi trường.
 - Khắc phục ô nhiễm môi trường, khắc phục sự cố môi trường.
 - Khắc phục suy thoái môi trường, khắc phục sự cố môi trường.
 - Khắc phục suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường.
40. Câu nào sai trong các câu sau :
- Luật Bảo vệ môi trường có quy định cấm nhập khẩu chất thải vào Việt Nam.
 - Các tổ chức và cá nhân có trách nhiệm xử lí chất thải bằng công nghệ thích hợp để không gây ô nhiễm môi trường.
 - Bảo vệ môi trường không là trách nhiệm của học sinh.
 - Cần khai thác và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên để phát triển bền vững.
41. Người ta chia thực vật thành hai nhóm : thực vật ưa sáng và thực vật ưa bóng là dựa trên cơ sở thích nghi của thực vật với nhân tố sinh thái nào sau đây ?
- Nhiệt độ.
 - Ánh sáng.
 - Độ ẩm.
 - Không khí.
42. Người ta chia động vật thành hai nhóm : động vật biến nhiệt và động vật hằng nhiệt là dựa trên cơ sở thích nghi của động vật với nhân tố sinh thái nào sau đây ?
- Nhiệt độ.
 - Ánh sáng.
 - Độ ẩm.
 - Không khí.
43. Người ta chia thực vật thành hai nhóm : thực vật ưa ẩm và thực vật chịu hạn là dựa trên cơ sở thích nghi của thực vật với nhân tố sinh thái nào sau đây ?
- Nhiệt độ.
 - Ánh sáng.
 - Độ ẩm.
 - Không khí.
44. Các cá thể sinh vật cùng loài thường có mối quan hệ
- hỗ trợ.
 - cạnh tranh.
 - cả A và B.
 - kí sinh.
45. Các cá thể sinh vật khác loài thường có mối quan hệ
- hỗ trợ.
 - đối địch.
 - không có quan hệ gì.
 - cả A và B.

Bài 4. – Các nguồn năng lượng sạch : năng lượng ánh sáng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng thủy triều, năng lượng nhiệt trong lòng đất...

– Các nguồn năng lượng trên được gọi là năng lượng sạch vì khi sử dụng chúng không gây ô nhiễm môi trường.

Bài 5. – Nguồn tài nguyên thiên nhiên không phải là vô tận : than đá khai thác rồi sẽ hết, dầu mỏ khai thác rồi cũng hết, khí đốt tự nhiên cũng vậy... Hiện nay, việc khai thác cây rừng, săn bắt động vật đang diễn ra khá phức tạp. Nguy cơ cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng là rất lớn... Tất cả những hiện tượng nêu trên sẽ làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và ảnh hưởng trực tiếp đến thế hệ hiện tại và các thế hệ mai sau.

– Để phát triển bền vững, chúng ta cần phải khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý và tiết kiệm, vừa đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện tại, vừa đảm bảo duy trì lâu dài các nguồn tài nguyên thiên nhiên cho các thế hệ mai sau.

Bài 6. Hiện nay, môi trường tự nhiên ở nhiều vùng trên Trái Đất có nguy cơ ngày càng suy thoái. Nguy cơ này đã gây ra biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt, sụt lở đất... Các hiện tượng này đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống con người. Vấn đề đặt ra cấp bách hiện nay là phải bảo vệ môi trường tự nhiên – môi trường sống của con người, trong đó việc quan trọng là giữ gìn thiên nhiên hoang dã.

Giữ gìn thiên nhiên hoang dã là bảo vệ các loài sinh vật và môi trường sống của chúng. Để bảo vệ các loài sinh vật và môi trường sống của chúng, mỗi người cần có ý thức và trách nhiệm thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường, tham gia trồng cây, gây rừng... Kết quả của công việc này là tránh được ô nhiễm môi trường, tránh được sự cạn kiệt tài nguyên... Đây là cơ sở để duy trì cân bằng sinh thái.

Bài 7. – Bảo vệ các khu rừng hiện có, kết hợp với trồng cây, gây rừng là biện pháp rất quan trọng nhằm *bảo vệ* và *khôi phục* môi trường đang bị suy thoái.

– Ứng dụng công nghệ sinh học để bảo tồn các nguồn gen quý hiếm và lai tạo các giống sinh vật có năng suất cao, phẩm chất tốt là việc làm cần thiết và có hiệu quả để *bảo vệ* thiên nhiên.

Bài 8. Trồng cây, gây rừng trên những vùng đất trống, đồi núi trọc có hiệu quả là hạn chế xói mòn đất, giữ ẩm cho đất, hạn chế hạn hán, lũ lụt... tạo môi

trường sống cho nhiều loài sinh vật và tăng mức độ đa dạng sinh học. Đồng thời, góp phần cải tạo khí hậu, làm trong sạch không khí, giữ cân bằng sinh thái...

Bài 9. Câu sai là câu 4 .

Bài 10.

Nhân tố sinh thái	Các nhóm thực vật	Các nhóm động vật
Ánh sáng	– Nhóm cây ưa sáng – Nhóm cây ưa bóng	– Nhóm động vật ưa sáng – Nhóm động vật ưa tối
Nhiệt độ	– Thực vật biến nhiệt	– Nhóm động vật biến nhiệt – Nhóm động vật hằng nhiệt
Độ ẩm	– Nhóm cây ưa ẩm – Nhóm cây chịu hạn	– Nhóm động vật ưa ẩm – Nhóm động vật ưa khô

Bài 11. Theo Luật Bảo vệ môi trường, khi vi phạm các điều cấm của Luật Bảo vệ môi trường, gây ra sự cố môi trường thì tổ chức và cá nhân bị xử phạt và phải chi phí hoặc đền bù cho việc gây ra sự cố môi trường.

Bài 12. Luật Bảo vệ môi trường có quy định : nghiêm cấm săn bắt động vật hoang dã. Vì vậy, mọi hành vi săn bắt, vận chuyển và buôn bán động vật hoang dã (còn sống hay đã chết) đều là những hành vi vi phạm Luật Bảo vệ môi trường.

Bài 13. – Thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường là trách nhiệm và quyền lợi của mọi người, trong đó có học sinh.

– Để thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường, mỗi người cần :

+ Tìm hiểu, nghiên cứu các quy định của Luật.

+ Có ý thức tự giác thực hiện các điều của Luật để phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật.

+ Có ý thức vận động mọi người cùng tham gia.

2. Bài tập trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6	7
D	A	B	C	D	D	A
8	9	10	11	12	13	14
D	D	D	A	D	D	A
15	16	17	18	19	20	21
D	D	D	D	D	D	B
22	23	24	25	26	27	28
D	D	B	D	D	D	C
29	30	31	32	33	34	35
A	D	D	D	B	A	D
36	37	38	39	40	41	42
D	D	D	D	C	B	A
43	44	45	46	47		
C	C	D	A	D		